

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2018/HS-PT

Ngày: 15-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Huỳnh Châu Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2018/TLPT-HS ngày 17-9-2018 đối với các bị cáo Lâm Thị Minh Th cùng các bị cáo khác; do kháng cáo của các bị cáo; đối với bản án hình sự sơ thẩm Bản án số: 24/2018/HS-ST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Lâm Thị Minh Th**, sinh năm 1963 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: số nhà 42 HVT, tổ 7, thị trấn DL, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Y, (chết); con bà Đoàn Thị V, sinh năm 1937; chồng Nguyễn Tấn T sinh năm 1960; có 03 người con; con lớn sinh năm 1985; con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 75/2008/HS-ST ngày 30-9-2008, Tòa án huyện Di Linh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Đánh bạc”; hiện đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam ngày 21-12-2017, đến ngày 04-5- 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Thị P, Văn phòng Luật sư LP, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đinh Thị Liên Ph**, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKKHKT và cư trú: số nhà 801/15, HV, tổ dân phố 15, thị trấn DL, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nha sỹ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc Ch; con bà Võ Thị T (Đều đã chết); chồng Nguyễn Văn L (đã ly hôn); có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 21-12-2017, đến ngày 04-5-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trịnh Thị H**, sinh năm 1976 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và cư trú: số nhà 99 LTK, tổ dân phố 10, thị trấn DL, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá D (Liệt sỹ); con bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1932; Chồng Lê Văn H, sinh năm 1969; có 03 người con, con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21-12-2017, đến ngày 04-5-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Như Y không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Th, bị cáo Ph, bị cáo H thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*”, dưới hình thức ghi số đề qua tin nhắn điện thoại di động hoặc ghi trực tiếp trên phơ giấy; theo tỉ lệ nếu ghi 02 chữ số và trúng thì tỉ lệ thắng 70 lần, nếu ghi 03 chữ số và trúng thì tỉ lệ thắng 550 lần; nếu ghi 04 chữ số và trúng thì tỉ lệ thắng 4.000 lần, việc ghi đề nhận trước 16 giờ hàng ngày đối với các tỉnh xổ số kiến thiết tỉnh Miền Nam, từ sau 16 giờ đến 18 giờ hàng ngày đối với các tỉnh xổ số kiến thiết tỉnh Miền Bắc. Kết quả thắng thua sẽ căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết trong ngày và đối chiếu số ghi đề cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo H nhận ghi số đề trực tiếp hoặc nhận qua tin nhắn qua điện thoại Samsung J5 màu vàng theo số điện thoại thuê bao là 0964336119 của những người chơi tại nhà bị cáo H, người chơi đề có thể đánh lô đề, lô cuối hoặc bao số. Khi nhận phơ đề từ những người chơi, bị cáo H sẽ lấy họ 80% số tiền trên phơ, 20% là tiền khuyến mãi cho người chơi sau đó tổng hợp và chuyển cho nhà cái bị cáo Th và bị cáo Ph với tỉ lệ 72% để nhận hoa hồng 8%. Ngoài ra, bị cáo H còn trực tiếp đánh số đề và chuyển cho nhà cái bị cáo Ph, bị cáo Th.

Trong quá trình ghi đề, vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 21-12-2017, bị cáo H đang ngồi tính toán số tiền ghi số đề thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh bắt quả tang. Qua kiểm tra các phơ đề và tin nhắn điện thoại di động số 0964336119 xác định bị cáo H đã ghi và đánh đề chuyển cho nhà cái như sau:

Ngày 19-12-2017, bị cáo H đã nhận ghi số đề của V (*Không rõ lai lịch*) với

tổng số tiền trên tin nhắn điện thoại di động 165.000đ tương đương 132.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết ngày 19-12-2017 của tỉnh Vũng Tàu không trúng như vậy số tiền của bị cáo H thu của V là 132.000đ. bị cáo H khai không nhớ chuyển nhà cái nào. Số tiền sử dụng vào việc đánh đề là 132.000đ.

Ngày 20-12-2017, bị cáo H đã chuyển phơ đề qua tin nhắn điện thoại cho bị cáo Ph với tổng số tiền là 4.690.000đ, nhưng thực tế chỉ chuyển 72% của số tiền 4.690.000đ tương ứng 3.377.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết ngày 20-12-2017 của tỉnh Đồng Nai phơ đề của bị cáo H trúng 9.000.000đ; số tiền sử dụng vào việc đánh đề là 13.690.000đ.

Ngày 21-12-2017, bị cáo H nhận ghi số đề trực tiếp tại nhà của 06 người khách vắng lai (*Không xác định nhân thân, lai lịch*) số tiền 7.630.000đ và nhận ghi số đề qua tin nhắn điện thoại của 04 người Lương, Đen, Vỹ và Nương (*Không xác định nhân thân, lai lịch*) với tổng số tiền 10.044.000đ. Tổng số tiền bị cáo H nhận là 17.674.000đ. Ngoài ra bị cáo H còn trực tiếp đánh đề rồi chuyển cho nhà cái với số tiền là 558.000đ. Sau đó bị cáo H tổng hợp và chuyển phơ đề qua tin nhắn cho bị cáo Ph 12.120.000đ, chuyển cho bị cáo Th số tiền 6.112.000đ.

Tổng số tiền bị cáo H chuyển đi ngày 21-12-2017 là 18.232.000đ, số tiền trúng mà bị cáo H chuyển đi là 9.800.000đ, trong đó phơ chuyển cho bị cáo Th trúng 4.200.000đ; phơ của bị cáo Ph trúng 5.600.000đ và tiền trúng của bị cáo H tự ghi là 0 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính của H ngày 21-12-2017 là $17.674.000đ \times 8\% - 558.000đ = 853.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc ngày 21-12-2018 là $17.674.000đ + 9.800.000đ = 27.474.000đ$. Trong ngày 21-12-2017 bị cáo H mới chỉ nhận tiền ghi khách vắng lai đến ghi trực tiếp còn tiền ghi đề từ người chơi qua tin nhắn điện thoại, tiền chuyển số đề cho nhà cái và tiền thắng thua do bị bắt nên các bên chưa thanh toán với nhau.

- Đối với bị cáo Lâm Thị Minh Th: Vào lúc 18 giờ ngày 21-12-2017 khi bị cáo Th đang ngồi tổng hợp các phơ ghi số đề thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh kiểm tra bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định bị cáo bị cáo Th dùng điện thoại di động NKIA 230 màu đen có gắn sim liên lạc 01284016726 để nhận phơ đề qua tin nhắn của các thư ký đề chuyển đến hoặc trực tiếp nhận ghi đề của khách, khi nhận phơ đề từ thú ký đề hoặc người chơi, bị cáo Th sẽ lấy của họ 72% số tiền chơi, bị cáo Th không chuyển cho ai khác mà trực tiếp giữ lại để ăn thua với người đánh đề.

Ngày 21-12-2017, bị cáo Th đã nhận ghi số đề của 09 người với tổng số tiền trên phơ và tin nhắn điện thoại là 26.805.000đ (*Trong đó nhận của bị cáo H số tiền 6.112.000.000đ; Trần Thị Như Y số tiền 215.000đ và các đối tượng Sỹ, Tài, Lý, Hương, Yén, Hoa và Mây không xác định được nhân thân lai lịch*) với tổng số tiền trên phơ và tin nhắn điện thoại là 20.478.000đ. Trong đó tiền trúng của bị cáo H 4.200.000đ còn lại trúng của các đối tượng khác không rõ lai lịch. Số tiền đánh bạc của bị cáo Th là $26.805.000đ + 11.200.000đ = 38.005.000đ$, số

tiền thu lợi bất chính là 8.099.000đ.

- Đối với bị cáo Ph: Căn cứ vào lời khai của bị cáo H, Cơ quan điều tra công an huyện Di Linh tiến hành thu giữ kiểm tra điện thoại di động Samsung màu vàng gắn sim liên lạc 0919870936 của bị cáo Ph chứa các nội dung liên quan đến việc ghi số đề nên đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Ph. Quá trình điều tra xác định bị cáo Ph đã dùng điện thoại di động Samsung gắn sim liên lạc 0919870936 để nhận phơ đề qua tin nhắn của những thư ký đề chuyển đến của đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Bắc và đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam. Bị cáo Ph không chuyển cho ai khác mà trực tiếp giữ lại để ăn thua với người đánh đề thông qua các thư ký đề. Khi nhận phơ từ các thư ký đề, bị cáo Ph lấy của họ 70% số tiền phơ, riêng bị cáo H thì bị cáo Ph thu 72% số tiền trên phơ. Tuy nhiên, có trường hợp tin nhắn chuyển tới thấy quá khả năng nhận đề bị cáo Ph có thể nhắn tin trả bớt lại số ghi (*Không nhận số*) hoặc chỉ nhận $\frac{1}{2}$ hoặc $\frac{1}{3}$ trên tổng số tiền ghi và bị cáo Ph chỉ chịu trách nhiệm số tiền đã nhận này.

Ngày 20-12-2017 bị cáo Ph đã nhận ghi số đề của 02 người gồm: Nhận của bị cáo H số tiền 4.690.000đ x 72% = 3.337.000đ. Căn cứ vào kết quả thắng thua trong ngày, số tiền trúng là 9.000.000đ; Nhận của Trân (*Chưa rõ lai lịch*) số tiền 442.000đ x 70% = 309.000đ. Căn cứ vào kết quả thắng thua trong ngày là 0 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Ph ngày 20-12-2017 là 14.132.000đ cụ thể số tiền thực thu 3.686.000đ, số tiền trúng 9.000.000đ thua (lỗ) 5.314.000đ.

Ngày 21-12-2017 bị cáo Ph đã nhận ghi số đề của 04 người gồm: Nhận của bị cáo H số tiền 12.120.000đ x 72% = 8.726.000đ. Căn cứ vào kết quả thắng thua trong ngày, số tiền trúng là 5.600.000đ; Nhận của Hiền (*Chưa rõ lai lịch*) số tiền 6.479.000đ x 70% = 4.535.000đ. Căn cứ vào kết quả thắng thua trong ngày trúng 3.853.000đ. Nhận của Trân (*Chưa rõ lai lịch*) số tiền 5.948.000đ x 70% = 4.163.000đ. Căn cứ vào kết quả thắng thua trong ngày số tiền trúng là 4.550.000đ. Nhận của Lan (*Chưa rõ lai lịch*) số tiền 22.855.000đ x 70% = 15.999.000đ. Căn cứ vào kết quả thắng thua trong ngày số tiền trúng là 26.090.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Ph ngày 21-12-2017 là 87.402.000đ cụ thể số tiền thực thu 33.423.000đ, số tiền trúng 40.093.000đ; thua (lỗ) 6.670.000đ. Toàn bộ số trong ngày 21-12-2017 do bị bắt nên giữa bị cáo Ph và thư ký đề chưa thanh toán với nhau.

Tại Bản án số: 24/2018/HS-ST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã tuyên bố các bị cáo Lâm Thị Minh Th, bị cáo Đinh Thị Liên Ph, bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 28, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Th, bị cáo Ph, bị cáo H. Bị cáo Th, bị cáo H được áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Ph, bị cáo H bị áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt:

- Bị cáo Lâm Thị Minh Th 12 tháng tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2017 đến ngày 04-5-2018.

- Bị cáo Trịnh Thị H 12 tháng tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời hạn đó bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2017 đến ngày 04-5-2018.

- Bị cáo Đinh Thị Liên Ph 15 tháng tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời hạn đó bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2017 đến ngày 04-5-2018.

Ngoài ra, Bản án còn buộc các bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính; xử lý vật chứng; tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02-8-2018 bị cáo Đinh Thị Liên Ph, Lâm Thị Minh Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Bị cáo Ph xuất trình giấy hộ nghèo; bị cáo Th xuất trình giấy xác nhận khuyết tật của chồng, bằng khen kháng chiến của bố bị cáo.

Ngày 03-8-2018 bị cáo Trịnh Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo, xuất trình sổ cận nghèo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận. Bị cáo H xuất trình tài liệu hộ cận nghèo, bị cáo Th xuất trình tài liệu Liệt sĩ Trần Văn M là cậu bị cáo; đồng thời xuất trình biên lai đã nộp số tiền thu lợi bất chính theo Bản án sơ thẩm; bị cáo Ph xuất trình Bản án ly hôn giữa bị cáo và ông L, theo đó chứng minh bị cáo trực tiếp nuôi 02 con, trong đó có 01 con sinh 2001.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; không áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” đối với bị cáo Ph, bị cáo H; Áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự; cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Th, bị cáo Ph, bị cáo H thực hiện hành vi “*Tổ chức đánh bạc*”, dưới hình thức ghi số đề, trong đó bị cáo Th, bị cáo Ph nhà cái, bị cáo H tay em ghi đề chuyển cho nhà cái bị cáo Th, bị cáo Ph. Đến lúc 19 giờ 20 phút ngày 21-12-2017 bị cáo H đang ngồi tính toán số tiền ghi số đề thì bị Cơ quan Công an huyện Di Linh bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định bị cáo H tay em ghi số đề chuyển cho nhà cái bị cáo Th, bị cáo Ph với số tiền cộng chung là 32.054.000; Đối với bị cáo Th nhà cái nhận phơ đề của bị cáo Hu, nhận phơ đề của đối tượng tên Ý và đối tượng Sỹ, Tài, Lý, Hương, Yển, Hoa và Mây không xác định được nhân thân lai lịch

với tổng số tiền 37.332.000đ; bị cáo Ph cũng là nhà cái nhận phơ đề của bị cáo H và các đối tượng Trần, Lan chưa rõ lai lịch tổng số tiền 73.516.000đ. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, người liên quan, biên bản phạm tội quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, xác định chủ đề bị cáo Th, bị cáo Ph; tay em bị cáo H; đã tuyên bố các bị cáo Th, bị cáo Ph, bị cáo H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, đối chiếu với tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo Ph, bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” là không đúng và gây bất lợi cho các bị cáo. Bởi lẽ, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22-10-2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*Sau đây viết tắt NQ 01/2010/NQ-HĐTP*) hướng dẫn tội “*Đánh bạc*” mức tối thiểu từ 5.000.000đ trở lên; trong khi đó điểm c khoản 1 Điều 2 NQ 01/2010/NQ-HĐTP hướng dẫn tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy mô lớn mức tối thiểu từ 20.000.000đ trở lên. Do vậy, tuy bị cáo Ph, bị cáo H thực hiện hành vi 03 ngày nhưng mỗi ngày không đủ 20.000.000đ, nên không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Do vậy, cần sửa Bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với các bị cáo Ph, bị cáo H.

Về tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo Th, bị cáo Ph, bị cáo H tình tiết giảm nhẹ điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (*Tương ứng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015*). Bị cáo H có bố ruột là liệt sỹ, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 46 của bộ luật hình sự năm 1999 (*Tương ứng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015*) là bất lợi cho bị cáo, nên áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, cấp sơ thẩm chưa áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 để phân hóa vai trò đồng phạm, trong khi đó bị cáo H tay em ghi đề chuyển cho nhà cái bị cáo Th, bị cáo Ph; cấp sơ thẩm quyết định hình phạt bị cáo H bằng bị cáo Th là không đúng. Ngoài ra, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo; áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

- Bị cáo Th có bố ruột là người có công cách mạng, cũng đã được áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Tương ứng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015*). Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình giấy xác nhận chồng bị cáo (ông T) bị khuyết tật nặng. Bên cạnh đó, tuy nhân thân bị cáo đã bị kết án nhưng đến nay đã 10 năm, nếu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình bị cáo, trong khi đó bị cáo không bị áp dụng

tình tiết tăng nặng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo thật sự ăn năn thực hiện việc nộp số tiền thu lợi bất chính theo Bản án sơ thẩm tuyên (biên lai thu số AA/2017/0002004). Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

- Đối với bị cáo Ph hiện đang nuôi con dưới 18 tuổi, nếu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng con chưa thành niên, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[3] Vụ án được xét xử tháng 7-2018 thời điểm hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015, trong khi đó cấp sơ thẩm vẫn áp dụng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng cần rút kinh nghiệm chung.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thị H; Lâm Thị Minh Th, Đinh Thị Liên Ph; sửa Bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Thị Minh Th, Đinh Thị Liên Ph, Trịnh Thị H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Th, bị cáo Ph bị cáo H. Bị cáo H được áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Th, bị cáo Ph được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Th, bị cáo Ph bị cáo H được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- Bị cáo Lâm Thị Minh Th 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Đinh Thị Liên Ph 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Trịnh Thị H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Thị H, Lâm Thị Minh Th, Đinh Thị Liên Ph cho Ủy ban nhân dân thị trấn DL, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Lâm Thị Minh Th; bị cáo Đinh Thị Liên Ph; Bị cáo Trịnh Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND huyện Di Linh;
- Cơ quan điều tra Công an Di Linh;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng